TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 94/2020/DSST
Ngày: 15/10/2020**.**
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Lan
*+ Các Hội thẩm nhân dân:*1/ Ông Bùi Thế Hanh
2/ Ông Trương Đức Lâm

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:*Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 05 năm 2020 về việc kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định xét xử sơ thẩm số: 86b/2020/QĐXXST-DS ngày 06/09/2020, giữa các đơng sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1967 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Bà Vũ Thị Nhung, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Thống Nhất, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971 (Ủy quyền cho ông C)
Địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
2. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 02 năm 2020 kèm theogiấy tờ, tài liệu liên quan và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, nguyên đơn là ông Trần Văn C trình bày nh sau: Do có mối quan hệ là đồng nghiệp với nhau cùng, chị Nhung là chủ tịch hội phụ nữa xã, kiêm tổ trưởng tổ vay vốn của Ủy ban nhân dân xã Hoàng Thanh, vì vậy chị Nhung đã hỏi vay ông hai lần tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 19/7/2019 (âm lịch) chị Nhung có hỏi vay ông số tiền là 150.000.000đ, khi vay chị Nhung có nói là vay để đáo hạn Ngân hàng cho khách nên ông đã đồng ý vay tiền hộ chị Nhung.

Lần 2: Ngày 20/07/2019 (âm lịch) tức ngày 20 tháng 8 năm 2019(Dương lịch) chị Nhung hỏi vay ông số tiền là 80.000.000đ, khi vay tiền chị Nhung cũng nói là vay để đáo hạn ngân hàng cho khách nên ông đã đồng ý vay tiền hộ cho chị Nhung.

Cả hai lần vay tiền chị Nhung đề viết giấy nhận nợ với ông, hai bên không thỏa thuận lãi suất với nhau nhưng khi vay chị Nhung chỉ nói với ông là vay hộ ba ngày nhưng sau đó chị nhung không giữ đúng lời hứa, ông đã nhiều lần đòi nợ nhưng chị Nhung không trả nợ cho ông.

Nay ông khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc chị Vụ Thị Nhung phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ gốc là 230.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày vay của hai khoản tiền đến nay.

Bị đơn là bà Vũ Thị Nhung mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng không gửi ý kiến,trình bày lên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B trình bày: bà là vợ của ông C, việc ông C cho chị Nhung vay tiền bà không biết, sau này ông C nói bà mới biết. Nay bà xác định tiền ông C cho bà Nhung vay là tiền riêng của ông C. Nhưng bà và ông C là vợ chồng nên bà đề nghị bà Nhung phải trả cho ông C số tiền nợ gốc là 230.000.000đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thế T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng không gửi ý kiến,trình bày lên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Tại phiên tòa ông Trần Văn C rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ Tòa án buộc bà Vũ Thị Nhung phải trả số tiền nợ gốc là 230.000.000đ và không yêu cầu bà Nhung phải trả lãi.

Phía bị đơn là bà Vũ Thị Nhung và người có quyền lợi và nghĩa vụ lien quan là ông Nguyễn Thế T đã được Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà giao, niêm yết công khai thông báo và triệu tập nhiều lần nhưng không đến Toà án để làm việc.

Tại phiên tòa, KSV phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Phía bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật khi các Cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu để giải quyết vụ án.

Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 275; 463; 466; 469 BLDS ; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTHS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án Xử:

Buộc bà Vũ Thị Nhung phải có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị B số tiền nợ gốc là 230.000.000đ.

Về án phí: Bà Vũ Thị Nhung phải chị tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn C không phải chịu án phí DSST, hoàn trả lại cho ông Trần Văn C số tiền 5.750.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0003721 ngày 07/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ ánđợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:*

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2020 của ông Trần Văn C đây xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản, quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Vũ Thị Nhung và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thế T vắng mặt nhưng đã được Tòa án niêm yết công khai, triệu tập hợp lệ nhiều lần, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà B vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà Nhung, ông T và bà B là có căn cứ.

[2].*Về nội dung tranh chấp:*

Xét việc ông Trần Văn C yêu cầu bà Vũ Thị Nhung phải thanh toán trả tiền gốc là 230.000.000đ thấy rằng: Qua các chứng cứ cũng như các tài liệu do các đơng sự xuất trình, bản tự khai và lời trình bày tại Toà án, ngày 19/07/2019(âm lịch) tức ngày 19/08/2019 (dương lịch) và ngày 20/07/2019 (âm lịch) tức ngày 20/08/2019 (dương lịch) bà Vũ thị nhung có vay của ông Trần Văn C tổng số tiền nợ gốc là 230.000.000đ. Khi vay hai bên có giấy " Giấy biên nhận" vay tiền, không thể hiện lãi suất và không thể hiện thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, kể từ thời điểm bà Nhung vay tiền ông C đến nay bà Nhung không trả tiền gốc cho ông C mặc dù ông C đã tiến hành đòi nhiều lần. Việc bà Nhung không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông C là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 – Bộ luật dân sự, là căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự đối với vợ chồng ông C nên việc ông C khởi kiện đòi bà Nhung số tiền gốc 230.000.000đ là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Việc một mình bà Nhung đúng ra ký vào "Giấy biên nhận" vay tiền, ông Nguyễn Thế T chồng bà Nhung không ký vào " Giấy biên nhận" vay tiền. Hơn nữa ông C chỉ yêu cầu một mình bà Nhung phải trả. Vì vậy Hội đồng xét xử vét thất việc ông C yêu cầu một mình bà Nhung phải trả cho ông C số tiền gốc Chung là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét về lãi suất: Ban đầu ông C yêu cầu Tòa án buộc bà Nhung phải trả lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay đến nay đối với số tiền nợ gốc bà Nhung đã vay. Tuy nhiên tại phiên tòa ông C rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Nhung phải trả số tiền lãi trên số tiền nợ gốc kể từ ngày nay đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy đây là do ông C tự nguyện, không bị ép buộc, vì vậy cần được chấp nhận.

[3].*Về án phí:* Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 274; 275; 463; 466; 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; 147; 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; : Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C;

Buộc bà Vũ Thị Nhung phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Trần Văn C số tiền nợ gốc là 230.000.000đ**.**

Về án phí: Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bà Vũ Thị Nhung phải chịu 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Trần Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.750.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003721 ngày 07/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa*
- *Chi cục THA DS Hiệp Hòa*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương Lan